

Số: 231/2019/QĐST-HNGĐ

Long Khánh, ngày 08 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 591/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Kiên Thị Sam N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Xóm A, phường B, thành phố T, tỉnh V.

+ Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp L, xã B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: N và anh C tự nguyện chung sống với nhau năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị N, anh C thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị N và anh C thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thế Nh, sinh ngày 21/7/2017 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không cấp dưỡng nuôi con;

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị N tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày

31/10/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kiên Thị Sam N và anh Nguyễn Mạnh C.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế Nh, sinh ngày 21/7/2017 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị N không phải cấp dưỡng nuôi con

Không ai được ngăn cản quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung.

Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: chị N tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng lệ phí sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 0005502 ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tp. K;
- CCTHADS tp. K;
- UBND xã B, TP.K (75/2017);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **79/2019/QĐST-HNGĐ**

Long Khánh, ngày 22 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 308/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Huỳnh Thị Trâm Anh sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 26B, ấp Bảo Vinh A, xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Anh Nguyễn Văn Thảo, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Huỳnh Thị Trâm Anh và anh Nguyễn Văn Thảo tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh,

tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị Anh và anh Thảo thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Anh và anh Thảo có 01(một) con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh Khôi, sinh ngày: 29/6/2017.

Khi ly hôn, chị Anh và anh Thảo thỏa thuận giao con chung cho chị Anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Thảo cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Anh và anh Thảo khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Huỳnh Thị Trâm Anh tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 14/5/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Trâm Anh và anh Nguyễn Văn Thảo.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Huỳnh Minh Khôi, sinh ngày 29/6/2017 cho chị Huỳnh Thị Trâm Anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn Thảo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Anh Nguyễn Văn Thảo được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Huỳnh Thị Trâm Anh và anh Nguyễn Văn Thảo khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Huỳnh Thị Trâm Anh tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng lệ phí sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 009644 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Chị Anh đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thị xã Long Khánh;
- CCTHADS thị xã Long Khánh;
- UBND xã Bảo Quang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai